



Tổng công ty Bảo đảm an toàn
hàng hải miền Nam
office@vms-south.vn
29-12-2020 16:38:24 +07:00

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 310 /TBHH-TCTBĐATHHMN

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 29 tháng 12 năm 2020

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật độ sâu độ sâu khu nước trước bến cảng chuyên dùng
phục vụ Nhà máy nhiệt điện Duyên Hải 2

TVH - 26 - 2020.

Vùng biển: Tỉnh Trà Vinh.

Tên luồng: Luồng hàng hải cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu.

Căn cứ Đơn đề nghị số 1029/JVL-TCTBĐATHHMN ngày 25/12/2020 của Công ty TNHH JANAKUASA Việt Nam về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải độ sâu khu nước trước bến cảng chuyên dùng phục vụ Nhà máy nhiệt điện Duyên Hải 2 và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

1. Trong phạm vi khảo sát khu nước số 01, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
B1	09°34'40,5" N	106°32'18,1" E	09°34'36,8" N	106°32'24,6" E
B2	09°34'46,4" N	106°32'13,2" E	09°34'42,7" N	106°32'19,6" E
B3	09°34'47,1" N	106°32'18,6" E	09°34'43,4" N	106°32'25,1" E
B4	09°34'43,9" N	106°32'21,5" E	09°34'40,3" N	106°32'27,9" E
B5	09°34'42,8" N	106°32'20,2" E	09°34'39,2" N	106°32'26,7" E

Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước số "0" hải đồ đạt 6,70m trở lên.

2. Trong phạm vi khảo sát khu nước số 02, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
B5	09°34'42,8" N	106°32'20,2" E	09°34'39,2" N	106°32'26,7" E
B6	09°34'37,5" N	106°32'25,0" E	09°34'33,8" N	106°32'31,5" E
B7	09°34'38,6" N	106°32'26,3" E	09°34'35,0" N	106°32'32,7" E
B8	09°34'44,0" N	106°32'21,5" E	09°34'40,3" N	106°32'27,9" E

Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước số "0" hải đồ đạt 7,95m trở lên.

3. Trong phạm vi khảo sát khu nước số 03, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
B1	09°34'40,5" N	106°32'18,1" E	09°34'36,8" N	106°32'24,6" E

B5	09°34'42,8" N	106°32'20,2" E	09°34'39,2" N	106°32'26,7" E
B6	09°34'37,5" N	106°32'25,0" E	09°34'33,8" N	106°32'31,5" E
B7	09°34'38,6" N	106°32'26,3" E	09°34'35,0" N	106°32'32,7" E
B9	09°34'38,2" N	106°32'26,7" E	09°34'34,5" N	106°32'33,2" E
B10	09°34'34,8" N	106°32'24,6" E	09°34'31,1" N	106°32'31,0" E

Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước số "0" hải đồ như sau:

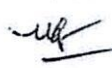
Xuất hiện một số điểm độ sâu tại các vị trí có tọa độ như sau:

Điểm độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
4,34	09°34'41,0" N	106°32'21,3" E	09°34'37,4" N	106°32'27,7" E
5,54	09°34'41,0" N	106°32'21,2" E	09°34'37,3" N	106°32'27,6" E
5,80	09°34'37,0" N	106°32'23,5" E	09°34'33,3" N	106°32'29,9" E
5,74	09°34'36,7" N	106°32'24,6" E	09°34'33,0" N	106°32'31,1" E
5,83	09°34'36,3" N	106°32'24,8" E	09°34'32,7" N	106°32'31,2" E
6,00	09°34'36,3" N	106°32'24,7" E	09°34'32,6" N	106°32'31,2" E
6,16	09°34'36,4" N	106°32'24,9" E	09°34'32,7" N	106°32'31,3" E
6,16	09°34'42,0" N	106°32'19,8" E	09°34'38,3" N	106°32'26,3" E
6,06	09°34'37,2" N	106°32'23,3" E	09°34'33,5" N	106°32'29,7" E

Ngoài điểm độ sâu nêu trên, độ sâu khu vực này đạt 6,38m trở lên.

4. Trong phạm vi rà quét chương ngại vật được giới hạn bởi các điểm có tọa độ nêu trên không phát hiện chương ngại vật nguy hiểm.

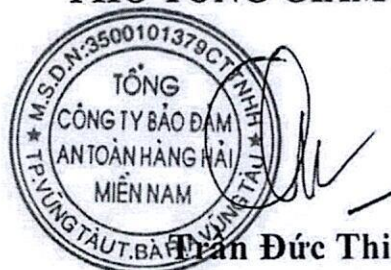
Số liệu độ sâu căn cứ bình đồ ký hiệu từ NDDH2_2012 tỷ lệ 1/1000 và bình đồ rà quét chương ngại vật ký hiệu RQ_NDDH2_2012 tỷ lệ 1/1000 do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam đo đạc hoàn thành tháng 12 năm 2020.

Để biết thêm thông tin chi tiết đề nghị liên hệ trực tiếp với Công ty TNHH JANAKUASA Việt Nam ⁽¹⁾./. 

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KT-KH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu VT-VP, P. ATHH^{Nhiên}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



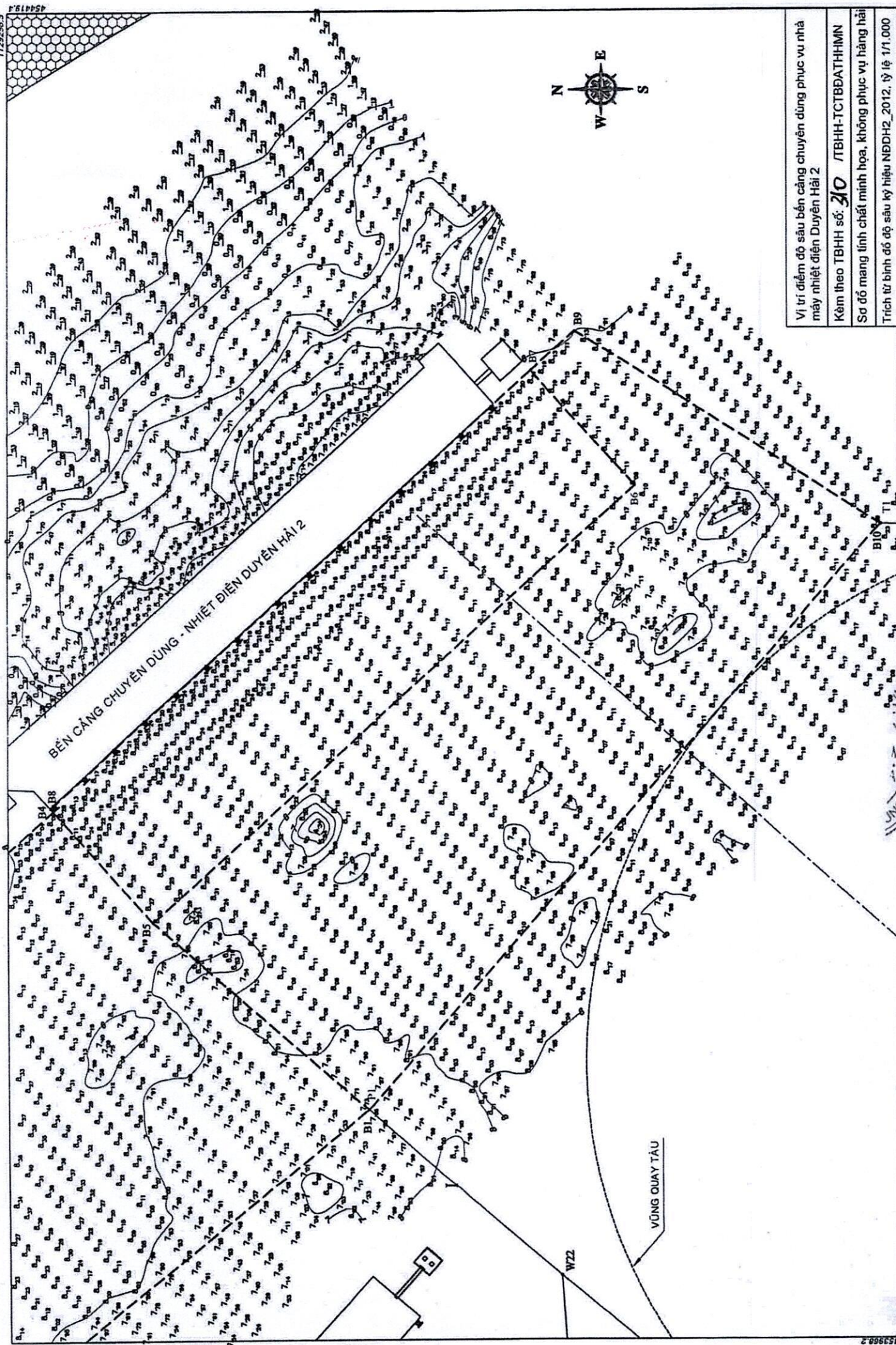
Trần Đức Thi

(1) Tổ chức cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin mình cung cấp theo khoản 3, điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam
- 3 Cục Cảnh sát biển
- 4 Chi Cục đường sông phía Nam
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
- 6 - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
 - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam
- 7 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 8 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam
 - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đo (Dong Do MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế (INLACO SAIGON)
 - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang
- 9 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 10 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- 11 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 12 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 13 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
- 14 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart)
- 15 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
- 16 Cty Vận tải Thủy Bắc
- 17 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
- 18 Cty Vận tải biển Sài Gòn
- 19 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM
- 20 Cảng Sài Gòn
- 21 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 22 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Tây Nam Bộ
- 23 XN Khảo sát hàng hải miền Nam
- 24 XN Tàu dịch vụ dầu khí
- 25 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô
- 26 Chi nhánh 1 – Công ty Cổ phần Trục vớt Cứu hộ Việt Nam
- 27 Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng
- 28 Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ
- 29 Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV V
- 30 Đài thông tin Duyên hải Cần Thơ
- 31 Sở GTVT & Sở NN&PTNN TP Cần Thơ
- 32 Bộ đội biên phòng TP Cần Thơ
- 33 Công ty TNHH JANAKUASA Việt Nam
- 34 Bộ đội biên phòng Trà Vinh

01073
ÔNG
TY BẢO
NHÂN
NAN
T. BARI



Vị trí điểm đo sâu bến cảng chuyên dùng phục vụ nhà
máy nhiệt điện Duyên Hải 2

Kèm theo TBHH số: 310 /TBHH-TCTBDATHMIN

Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải

Trích từ bình đồ độ sâu kỹ hiệu NDDH2_2012, tỷ lệ 1/1.000

UNG TÀU * HHHHHH tuyến trục 106 độ, mũi chiếu 3 độ